

Số: 193/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1976

Địa chỉ: M Lương Thế V, tổ 14 phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

- Ông Đào P, sinh năm 1968

Địa chỉ: M Lương Thế V, tổ 14 phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đào P nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đào P kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 172 cấp ngày 02/12/2005. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Đào P trình bày ý kiến: Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2008 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương bà C nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim C: Tôi và ông Đào P kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã. Hiện nay giữa chúng tôi không có sự quan tâm, trách nhiệm gì về nhau như trước. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông P nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông P và bà C lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông P và bà C đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông P và bà C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông P và bà C xác định chưa có con chung.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007924 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 01 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C (*giấy chứng nhận kết hôn số 172 quyển số 01 cấp ngày 02/12/2005 tại UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 172 cấp ngày 02/12/2005 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C xác định không có con chung.

- Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C khai không có tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Đào P và bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007924 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi Cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thanh Bình, q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG